# TUẦN 17

# MÔN HỌC:HĐTN: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

# SƯU TẦM TRANH ẢNH VỀ NGHỀ NGHIỆP

Thứ Hai 30/12/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Biết được nội dung hoạt động sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp của người thân.

- Hào hứng tham gia sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp của người thân.

**-** Tham gia hoạt động sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và thực hiện tốt nội dung trong bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm. Biết tổ chức thảo luận nhóm, phân công thành viên của nhóm thực hiện trò chơi; biết điều hành trò chơi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết tình huống thực tiễn.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **30’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào chăm sóc cây xanh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội phổ biến hoạt động sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp của người thân:  *+ Nội dung tranh ảnh có liên quan tới nghề nghiệp của người thân: hình ảnh về trang phục khi làm việc, công cụ lao động của nghề, sản phẩm của nghề, hình ảnh chụp trực tiếp người thân đang làm việc.*  *+ Cách thức sưu tầm: HS sưu tầm tranh ảnh qua các loại hình báo, tạp chí giấy, mạng internet; qua những ảnh chụp trực tiếp với sự trợ giúp của người thân.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**MÔN HỌC: Tiếng ViệT LỚP 2/3**

**CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ**

# BÀI 17: CHỊ NGÃ EM NÂNG

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: TIẾNG VÕNG KÊU

Tiết1,2

Thứ Hai ngày 30/12/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ là tình cảm của người anh dành cho bé Giang thể hiện qua việc đưa võng cho em ngủ.

- Tìm được từ ngữ nói về hoạt động, việc làm tốt đối với anh chị em; tìm được từ ngữ nói về tình cảm anh chị em; đặt câu với các từ ngữ tìm được.

**2. Năng lực**

- Cảm nhận được nhịp thơ gợi tả nhịp võng đưa.

- Yêu thích những hình ảnh thơ đẹp (Có gặp cánh cò/Lặn lội bờ sông?...), những tư ngữ gợi tả, gợi cẩm (tóc bay phơ phất, vương vương nụ cười,…). Cảm nhận dược vẻ đẹp của tình anh em. Từ đó thêm yêu thương người thân, quan tâm đến em nhỏ.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết quan tâm, chăm sóc, yêu thương anh chị em trong gia đình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **10’**  **25’**  **35’**  **15’** | **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu các tranh ở phần *Chia sẻ* lên bảng, YC HS quan sát và hỏi đáp theo mẫu: *Ai làm gì? Ai thế nào?*.  - GV mời 1 HS đọc VD tranh 4 để cả cả lớp cùng nghe, quan sát tranh.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  2.KHÁM PHÁ:  **BÀI ĐỌC 1: TIẾNG VÕNG KÊU**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: *Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu bài thơ* ***Tiếng võng kêu*** *để hiểu tình cảm của người anh dành cho bé Giang qua việc đưa võng cho em ngủ.*  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Tiếng võng kêu*.  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **3.LUYỆN TẬP:**  **HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:**Tìm hiểu nội dung văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4.VẬN DỤNG:**  **HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Tìm được từ ngữ nói về hoạt động, việc làm tốt đối với anh chị em; tìm được từ ngữ nói về tình cảm anh chị em; đặt câu với các từ ngữ tìm được.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, gợi ý đáp án:  **+ BT 1:** Tìm từ ngữ  a) Nói về hoạt động, việc làm tốt đối với anh chị em.  VD: *giúp đỡ, chăm sóc, kèm cặp, v.v…*  b) Nói về tình cảm anh chị em.  VD: *yêu thương, quý mến, quan tâm, v.v…*  **+ BT 2:** Đặt câu với một từ tìm được ở BT 1.  VD:   * *Anh chị rất quan tâm em.* * *Em rất yêu thương anh chị.* * *Anh kèm cặp em học bài.* | - HS quan sát tranh, hỏi đáp theo mẫu câu.  - 1 HS đọc, cả lớp cùng quan sát tranh, lắng nghe.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. VD:  + Tranh 1:   * *Anh đang làm gì?* * *Anh đang chơi trống lắc với em.* * *Em thế nào?* * *Em rất vui.*   + Tranh 2:   * *Chị đang làm gì?* * *Chị đang trồng cây.* * *Em đang làm gì?* * *Em đang nhìn chị trồng cây và chuẩn bị tưới cây giúp chị.* * *Hai chị em thế nào?* * *Hai chị em đang rất trông đợi cây sẽ lớn.*   + Tranh 3:   * *Hai anh em đang làm gì?* * *Hai anh em đang dắt tay nhau đi trên đường làng* * *Anh thế nào?* * *Anh rất quan tâm em.*   - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. VD:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Tiếng võng kêu cho biết bạn nhỏ trong bài thơ đang làm gì? * HS 2: Tiếng võng kêu cho biết bạn nhỏ trong bài thơ đang đưa võng cho em bé ngủ.   *+ Câu 2:*   * HS 1: Tìm những hình ảnh cho thấy bé Giang đang ngủ rất đáng yêu. * HS 2: Những hình ảnh cho thấy bé Giang đang ngủ rất đáng yêu: tóc bay phơ phất, vương vương nụ cười.   *+ Câu 3:*   * HS 2: Bạn nhỏ nói gì với em bé trong hai khổ thơ cuối? * HS 1: Trong hai khổ thơ cuối, bạn nhỏ hỏi em bé có gặp con cò lặn lội bờ sông không, có gặp cánh bướm mênh mông không, bạn nhỏ nói em bé cứ ngủ vì có tay bạn nhỏ đưa võng đều.   - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài. |

**MÔN HỌC :Toán LỚP 2/3**

**Bài47: Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.TIẾT 1**

**Thứ 2/30/12/2024**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

**2. *Phẩm chất, năng lực:***

*a. Năng lực:*

Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

*b. Phẩm chất:*

*-* Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SHS, vở bài tập toán, bút, nháp, …

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động :**  *MT : Tạo tâm thế vui tươi, hứng thú cho hs vào bài.* | Hôm nay, chúng mình sẽ cùng nhau tham gia vào một cuộc phiêu lưu, các con có thích không?  “Cuộc phiêu lưu kì thú của chàng Chằn Tinh tốt bụng”  - Để tham gia trò chơi này, các con sẽ phải giúp chàng Chằn Tinh trả lời các câu hỏi qua các cửa ải. Và nếu chúng mình trả lời đúng thì sẽ giúp chàng Chằn Tinh giải cứu được cô nàng Công Chúa xinh đẹp đấy!”  - Các con đã sẵn sàng chưa nào?  - Bây giờ các con hãy chú ý: Cuộc phiêu lưu của chúng mình bắt đầu:  *“ Ngày xửa ngày xưa, ở một vương quốc nọ, có một nàng công chúa tên là Fiona vô cùng xinh đẹp. Nàng bị giam cầm trên một tòa tháp rất cao. Ở nơi đó có một con rồng vô hùng hung hãn đang canh giữ. Và chàng Chằn Tinh tốt bụng của chúng ta sẽ phải vượt qua các thử thách để cứu được nàng công chúa. Bây giờ, chúng mình hãy theo chân chàng Chằn Tinh vào khu rừng nhé.”*  *Chàng Chằn Tinh bắt đầu đi vào khu rừng, ở đó chàng gặp lão Bá Tước rất hung ác. Lão Bá Tước đưa ra câu hỏi:*  ? Ngươi hãy đọc cho ta số này? (17) (Slide có ghi âm)  - GV: Bạn nào có thể giúp anh trả lời câu hỏi này nào? Cô mời...  ***CHUYỂN:****Cảm ơn con, vậy là chúng mình đã vượt qua ải thứ nhất rồi. Chàng Chằn Tinh tiếp tục tiến sâu vào khu rừng và chàng đã gặp một chú mèo Đi – Hia rất là đanh đá. Chú mèo Đia – Hia cũng đưa ra một câu hỏi hết sức khó:*  ? Kết quả của phép tính này là bao nhiêu? 11- 7 (Ai muốn giúp anh nào?)  - Ai nhận xét câu trả lời của bạn? Cô mời con.  - Cô cảm ơn con, đúng rồi đấy, lớp mình thưởng cho bạn một tràng pháo tay nào!  ***CHUYỂN:*** *Vậy là chúng mình đã giúp anh chàng Chằn Tinh vượt qua ải số 2 rồi đấy! Tiếp tục tiến vào lâu đài, anh Chằn Tinh đã gặp con gì đây nhỉ? Đúng rồi, Con Rồng hung ác đã đưa ra một câu hỏi rất khó như sau:*  ? Ngươi hãy cho ta biết điền dấu gì vào đây? 6 + 3 ... 6 + 1  - Cả lớp cùng trả lời cho cô dấu đó là dấu nào?  Cô khen lớp mình, cô thưởng cho lớp mình một tràng vỗ tay nào.  - Cô cảm ơn lớp chúng mình, cô thấy lớp chúng mình rất giỏi.  *Vậy là lớp chúng mình đã giúp anh Chằn Tinh giải cứu được nàng công chúa Fi – ô – na xinh đẹp rồi đấy.*  - GVNX và tổng kết trò chơi. | **-** HSTL  - HS lắng nghe  - HSTL  - HSTL: Mười bảy  - HS nghe  - HSTL: 11-7=4  - HSNX  - HS vỗ tay  - HS nghe  - HSTL: con Rồng ạ!  - HSTL: Dấu lớn hơn ạ  - HS vỗ tay  - HS nghe |
| **15’** | **2. Thực hành -luyện tập**  *MT: HS củng cố, hoàn thiện kiến thức, kĩ năng áp dụng vào giải bài tập.* | - Trong bài học ngày hôm nay, cô và các con tiếp tục “Ôn tập về phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 20”.  - GV ghi bảng tên bài lên bảng. | - HS lắng nghe  - 3 HS nhắc lại – Cả lớp đồng thanh và ghi vở. |
| **10’** | **Bài tập 4 :** *MT: HS biết thực hiện dãy tính từ trái qua phải.*  **a) Tính**  6+6+4=  7+7+3=  16-8+8=  18-9-2=  5+9-4= | - Bây giờ các con chú ý lên bảng và lắng nghe yêu cầu của cô nhé!  - Cô mời một bạn đọc to cho cô y/c bài 4 (phần a)  ? Đề bài y/c gì?  - GV y/c HS thảo luận nhóm 4.  \***CHỮA BÀI:**  - GV gọi đại diện 2 nhóm lên trình bày bảng phụ.  - Cô mời đại diện nhóm ... trình bày.  - GV cho HS giao lưu.  - Cảm ơn nhóm... . Cô xin mời nhóm khác nào. Cô mời nhóm..  - GV cho HS giao lưu  - Cô cảm ơn 2 nhóm. Cô khen 2.  **\* Khai thác:**  **?** Khi thực hiện dãy tính có 2 phép tính con làm thế nào?  **\*TÌNH HUỐNG:**  TH HS sai : (HS1 sai phép tính 16-8+8=0)  ?Con nêu cho cô cách làm ở dãy tính này  - Gọi HS2 nx  ? Con có thể giúp bạn sửa sai được k?  - Gọi HS3 NX: Theo con bạn giúp bạn sửa như vậy đã đúng chưa?  ? HS1: Con đã nhận ra chỗ sai của mình chưa? Con nêu lại cho cô cách tính đúng giống bạn nào?  ? Các con nx cho cô, bạn sửa lại bài đã đúng chưa?  **GV Chốt:***Như vậy, con đã biết thực hiện các phép tính trong một dãy tính theo thứ tự từ trái sang phải. Lần sau con chú ý để làm bài được tốt hơn nhé.* | - HS nghe và quan sát  - HS đọc y/cầu bài tập.  - HSTL: Tính  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm lên trình bày.  - Đại diện nhóm trình bày  (Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?)  ? HS1: Tại sao bạn lại ra KQ dãy tính này là 16? Nêu cho tớ cách làm.  - ĐD Nhóm: Tớ lấy 6+6=12; 12+4=16.  - HS1: Tớ thấy cậu nêu đúng rồi đấy. Tớ cảm ơn cậu!  - HS2: Tớ cũng ra kết quả dãy tính là 16 nhưng tớ có cách làm khác nhóm bạn.  - ĐD Nhóm: Mời bạn nêu cách làm của mình.  - HS2: Tớ lấy 6+4=10; 6+10=16. Theo bạn mình làm vậy có được không?  - ĐD Nhóm: Theo mình, bạn làm vậy cũng không sai. Vì phép cộng có tính chất giao hoán mà kết quả không thay đổi. Trong dãy tính có 2 phép tính cộng ta có thể thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải hoặc theo cách khác. Lấy SH2 + SH3 được bao nhiêu + với SH1 mà kết quả không thay đổi.  - HS2: Cảm ơn bạn, tớ đã hiểu.  - ĐD Nhóm: Ở dưới lớp bạn nào có kết quả giống nhóm tớ giơ tay. -> HS giơ tay nếu đúng.  -Đại diện nhóm trình bày  (Nhóm tớ vừa trình bày xong, mời bạn nhận xét)  - HSNX: Tớ thấy nhóm bạn làm bài đúng rồi.  - Cả lớp vỗ tay.  - HSTL: Ta thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.  - HS1TL: Con lấy 8+8=16; 16-16=0  - HS2 NX: Bạn làm sai ạ.  - HS2 TL: Con lấy 16-8=8; 8+8=16  - HS3 NX  - HS1: Rồi ạ! 16-8=8; 8+8=16.  - HS1 tự tay sửa bài của mình  - Cả lớp: Rồi ạ. |
| **5’** | **b)** Xếp các chữ cái tương ứng với kết quả phép tính ở câu a vào các ô ?, em sẽ biết thêm tên một loài động vật trong sách đỏ Việt Nam. | *Vừa rồi cô thấy chúng mình đã làm rất tốt bài tập 4 phần a rồi, chúng ta cùng chuyển sang phần b.*  - Cô mời 1 bạn đọc cho cô y/c bài tập 4 phần b.  - Đề bài y/c chúng ta làm gì?  - Phần này cô sẽ để chúng mình hoạt động nhóm 2 trong ít phút để tìm ra đáp án. Thời gian của các con bắt đầu.  - Đã hết giờ thảo luận. Cô mời nhóm ... trả lời nào.  - Gọi HS NX  ? Con làm thế nào để tìm đc chữ SAO ở ô này? Nêu cho cô và cách bạn nghe cách làm của nhóm con được k?  - Những ai tìm đc đáp án giống nhóm bạn giơ tay cô xem.  - Cô khen tất cả các con. Ô chữ bí ẩn ở bài tập 4b chính là SAO LA.  *- SAO LA: hay còn được gọi là "Kỳ lân Châu Á" là một trong những loài*[*thú*](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%9Bp_Th%C3%BA)*hiếm nhất trên thế giới sinh sống trong vùng núi rừng*[*Trường Sơn*](https://vi.wikipedia.org/wiki/D%C3%A3y_Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_S%C6%A1n)*tại*[*Việt Nam*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam)*và*[*Lào*](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A0o)*được các nhà khoa học phát hiện vào năm*[*1992*](https://vi.wikipedia.org/wiki/1992)*. Sao la được xếp hạng ở mức Nguy cấp (có nguy cơ tuyệt chủng trong tự nhiên rất cao) trong*[*Sách đỏ*](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%A1ch_%C4%91%E1%BB%8F_IUCN)*của Liên minh Bảo tồn Thế giới (*[*IUCN*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Li%C3%AAn_minh_B%E1%BA%A3o_t%E1%BB%93n_Thi%C3%AAn_nhi%C3%AAn_Qu%E1%BB%91c_t%E1%BA%BF)*) và trong*[*Sách đỏ Việt Nam*](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%A1ch_%C4%91%E1%BB%8F_Vi%E1%BB%87t_Nam)*.* | - HS nghe  - HS đọc to y/c  - HSTL  - HS hoạt động nhóm 2  - HSTL: Con thưa cô Tên loài vật nhóm con tìm đc là SAO LA ạ.  - HSNX  - HSTL: Con dóng kết quả 17 với chữ cái S, Kết quả 16 với chữ cái A, kết quả 10 với chữ cái O. Con được ô chữ SAO ạ.  - HS giơ tay nếu đúng. |
| **18’** | **3. Vận dụng :**  *MT: HS vận dụng KT, KN đã học để giải quyết vấn đề liên quan đến thực tế.* | Vừa rồi cô thấy chúng mình đã nắm được cách tính các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 rồi. Bây giờ cô và các con sẽ cùng nhau đến với phần tiếp theo VẬN DỤNG. Cô mời cả lớp hướng lên màn hình. |  |
| **7’** | **Bài tập 5 a :**  *MT: HS vận dụng KT, KN để giải bài toán có lời văn.* | - GV chiếu bài 5 a.  - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.  - Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV y/c HS làm vở.  **\* CHỮA BÀI:**  - GV chiếu bài làm của HS1  - Y/c HS đọc bài làm của mình.  ? Vì sao con lại lấy 16-7.  - Gọi HSNX  - GV chiếu bài HS 2  - Y/c HS đọc bài làm  - Gọi HSNX  - Bạn nào có đáp án giống bạn? Giơ tay cô xem.  - 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra bạn giúp cô.  - Có bạn nào làm sai khôg?  ? Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học  - Gọi HSNX  **GV CHỐT:***Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán ít hơn. Với dạng toán này các con lấy số lớn trừ đi số ít hơn để được số bé nhé.* | - HS quan sát  - HS đọc đề bài  - HS thực hiện y/cầu  - HS suy nghĩ làm vở  - HS quan sát  - HS đọc  - HSTL: Vì bạn Dũng nhặt đc 16 vỏ sò, bạn Huyền nhặt ít hơn bạn Dũng 7 vỏ sò. Nên con lấy 16-7 ạ.  - HSNX  - HS quan sát  - HS đọc  - HSNX  - HS giơ tay nếu đúng.  - HS đổi vở.  - HS sửa nếu sai.  - HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  - HS nghe và ghi nhớ. |
| **11’** | **Bài tập 5 b :**  *MT: HS vận dụng KT, KN để giải bài toán có lời văn.* | - Cô mời chúng mình cùng hướng lên màn hình nào.  - Cô mời 1 bạn đọc cho cô đề bài.  - Hãy nói cho bạn bên cùng bàn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Các con hãy suy nghĩ và làm bài tập này vào phiếu của mình.  - GV chiếu 2 phiếu bài của HS.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  - Gọi HSNX  - GVNX  - Ai có bài làm giống bạn giơ tay cô xem.  - Bạn nào sai bài này?  - Cô đố bạn nào biết: Bài toán này thuộc dạng toán nào đã học?  - Gọi HSNX  - **GV CHỐT:***Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán nhiều hơn. Với dạng toán này các con nhớ làm phép tính cộng nhé.* | - HS quan sát  - HS đọc đề  - HS thực hiện yêu cầu  - HS làm phiếu cá nhân  - HS quan sát  - HS đọc bài làm  - HSNX  - HS giơ tay nếu đúng.  - HS sửa bài nếu sai.  - HSTL  - HSNX  - HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **2’** | **4. Củng cố - dặn dò**  *MT: HS khắc sâu kiến thức.* | - Hôm nay chúng mình học bài gì nhỉ?  - Khi thực hiện dãy tính có 2 phép tính ta làm thế nào?  - GVNX tiết học.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: ***“Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100”*** | - HSTL  - HSTL  - HS nghe |

**IV. LƯU Ý CHO GIÁO VIÊN:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………

**MÔN HỌC:Tiếng Việt LỚP 2/3**

## BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

Tiết1,2

THỨ 3/31/12/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ thơ 3 và 4 bài thơ Tiếng võng kêu. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng bài tập chọn chữ **s/x**, vần **âc/ât**.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, biết chọn bài tập chính tả phù hợp với yêu cầu khắc phục lỗi của bản thân, biết sửa lỗi chính tả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi với bạn để hoàn thành bài tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thêm yêu ông bà, cha mẹ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

-Biết viết chữ cái Ô, Ơ viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng Ở hiền thì sẽ gặp lành cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đú ng quy định.

**2. Năng lực**:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *Ô, Ơ*.

- Mẫu chữ cái *Ô, Ơ* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’’**  **32’**  **10’**  **10’** | **1.KHỞI ĐỘNG:**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2.KHÁM PHÁ:**  **HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ thơ 3 và 4 bài thơ *Tiếng võng kêu*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại khổ thơ 3, 4 bài thơ *Tiếng võng kêu*.  - GV đọc mẫu lần 1 khổ 3, 4 bài thơ.  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại khổ 3, 4 bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:  + Về nội dung: Khổ thơ 3 và 4 bài thơ *Tiếng võng kêu* là lời bạn nhỏ nói với em bé khi em bé ngủ, thể hiện sự tưởng tượng và quan tâm của bạn nhỏ đối với em mình.  + Về hình thức: Gồm 2 khổ. Khổ 3 có 5 dòng, mỗi dòng 4 tiếng. Khổ 4 có 8 dòng, 6 dòng đầu, mỗi dòng 4 tiếng; hai dòng cuối, mỗi dòng 2 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở. Riêng ba câu cuối: câu thứ nhất lùi vào 5 ô, câu thứ 2 lùi vào 7 ô, câu thứ ba lùi vào 9 ô.  Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. LUYỆN TẬP:**  **HĐ 2: Hoàn thành BT chọn chữ s/ x hoặc vần âc/ ât**  **Mục tiêu:** Làm đúng BT điền chữ **s/ x**, **âc/ ât**.  **Cách tiến hành:**  - GV YC HS đọc YC của BT 2, 3 và hoàn thành BT vào VBT.  - GV mời một số HS lên bảng làm bài.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 2: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống  a) Chữ **s** hay **x**?  Đám mây **x**ốp trắng như bông  Ngủ quên dươi đáy hồ trong lúc nào  Nghe con cá đớp ngôi **s**ao  Giật mình, mây thức bay vào rừng xa.  NGUYỄN BAO  b) Vần **âc** hay **ât**?  Đố bạn quả gì to nh**ất**  Quả g**ấc** hay quả thanh trà?  Không! Đó chính là quả đ**ất**  Dành cho t**ất** cả chúng ta.  Theo ĐỊNH HẢI  + BT 3: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống  a) Chữ **s** hay **x**?   * cư xử * sử dụng * nước sôi * xôi nếp   b) Vần **âc** hay **ât**?   * giấc mơ * thật thà * đấu vật * nhấc bổng   **4. HĐ 3: Tập viết chữ *Ô, Ơ* hoa**  ***4.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *Ô, Ơ*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Ô*:  + Đặc điểm: cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, bao gồm viết 3 nét.  + Cấu tạo:   * Nét 1, là nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ. Nét cong phải có sự cân xứng, chữ tròn không bị méo hoặc lệch qua một bên. * Nét 2, 3, viết nét thẳng xiên ngắn trái nối với nét thẳng xiên ngắn phải để tạo dấu mũ. Đầu nhọn của dấu mũ chạm vào đường kẻ 7. Dấu mũ đặt cân đối trên đầu chữ hoa.   + Cách viết:   * Nét 1: Viết như chữ *O*. * Nét 2: Thêm 2 nét thẳng xiên ngắn nối nhau tạo thành nét gãy nhọn trên đầu.   - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Ô*:  + Đặc điểm: cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết gồm 2 nét.  + Cấu tạo:   * Nét 1, là nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ. * Nét 2, nét râu.   + Cách viết:   * Nét 1: Viết như chữ *O*. * Nét 2: đặt bút trên đường kẻ 6, viết đường cong nhỏ (nét râu) bên phải chữ hoa *O*. Đỉnh nét râu cao hơn đường kẻ 6 một chút.   ***4.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng *Ở hiền thì sẽ gặp lành*.  - GV giúp HS hiểu: Câu tục ngữ là niềm tin vào quy luật nhân quả, ở hiền thì sẽ gặp lành. Câu tục ngữ cũng khuyến khích chúng ta sống hướng thiện.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *Ơ, h, g, l*. * Những chữ có độ cao 2 li: *p*. * Những chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *i, ê, n, s, e, ă, a, n*.   - GV viết mẫu chữ *Ở*  trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).  ***4.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết chữ *Ơ* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Ở hiền thì sẽ gặp lành*. | Hát  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc và hoàn thành BT vào VBT.  - Một số HS lên bảng làm bài.  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, quan sát, nhận xét.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, quan sát, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết chữ *Ơ* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Ở hiền thì sẽ gặp lành*. |

MÔN HỌC:**Toán LỚP 2/3**

**BÀI 48: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 TIẾT 1**

Thứ 3/31/12/20234

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập về cộng trừ trong phạm vi 100

- Cộng, trừ nhẩm và viết các số (có nhớ trong phạm vi 100, không nhớ đối với các số có 3 chữ số).

- Giải bài toán về cộng, trừ.

- Cộng, trừ nhẩm và viết các số (có nhớ trong phạm vi 100)

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải bài tập,

các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng qua 100.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Ham học Toán.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **12’**  **10’** | **1. Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.*  **2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập*  Bài 2: Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau  Bài 3: Tính  Thực hành tính và so sánh kết quả  ***3.* Vận dụng**  *MT: HS vận dụng kiến thức đã học giải bài toán liên quan đến thực tế* | - Gv tổ chức học sinh hát bài hát: *Em học toán*  *-* GVNX hoạt động  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “Chạy tiếp sức”.  -GV nêu quy luật: Cô chia lớp thành 2 nhóm tham gia trò chơi, trong thời gian quy định, nhóm nào thực hiện xong các bài toán nhanh  hơn và chính xác hơn sẽ giành chiến thắng.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học  sinh tích cực.  - Hôm nay chúng ta sẽ củng cố về phép cộng,  phép trừ trong phạm vi 100.  - Giáo viên ghi đầu bài lên bảng: *Ôn tập vềphép cộng và phép trừ trong phạm vi 100*  - Gọi một em đọc yêu cầu đề bài.  - Bài toán yêu cầu ta làm gì?  - Vận dụng bảng cộng, trừ nêu trên để thực hành phép cộng trong phạm vi 100, chú ý cách đặt tính sao cho số chục thẳng số chục, số đơn vị thẳng số đơn vị, chú ý cách đặt tính và số phải nhớ ta thêm vào hàng cao hơn liền trước của số trừ để thực hiện trừ .Hàng đơn vị thẳng cột hàngđơn vị, hàng chục thẳng cột hàng chục.  - Thực hiện từ phải sang trái.  - 3 em lên bảng làm mỗi em 2 phép tính chia sẻ:  - Ghi lên bảng và xem máy chiếu:  10+38=?  42-27=?  31+49=?  80-56=?  77+23=?  100-89=?  8+92=?  100-4=?  - Yêu cầu làm bài tập.  - Lưu ý: Khi biết 100 - 4 = 96 ta có cần nhẩm để tìm kết quả của 100 - 4 hay không? Vì sao?  - Yêu cầu lớp làm vào vở các phép tính còn lại.  - Mời các tổ nối tiếp báo cáo kết quả.  - Nhận xét bài làm học sinh.  -\*Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng, trừ.  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  -Để làm được bài này các em cần chú ý:  Đặt các phép tính như BT1 ghi kết quả lại và so sánh chúng với nhau bằng mũi tên, nếu kết quả của chúng bằng nhau. Học sinh chơi trò chơi kết bạn để hoàn thành bài tập này.  - Nhận xét bài làm của hs  - Khen đội thắng cuộc.  - Hs thực hiện nhóm đôi, thực hành tính rồi so sánh kết quả.  Học sinh chia sẻ cách thực hiện với nhóm mình.  - GV tổ chức HS chơi trò “Ai Nhanh – Ai đúng”  - GV chiếu Slide câu hỏi và nêu:  ***“Lấy hai trong ba túi gạo nào đặt lên đĩa cân bên phải để hai bên thăng bằng?***    ***-*** Gv tuyên dương những HS giơ thẻ nhanh-đúng. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - HS chia thành 2 nhóm tham gia trò chơi:  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe.  - Hs lắng nghe  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - Đặt tính rồi tính.  - Kiểm tra chéo trong cặp.  - Đặt tính và ghi ngay kết quả vào vở.  - Học sinh làm vào vở  Dự kiến kết quả như sau:  - HS nối tiếp chia sẻ bài (mỗi em đọc kết quả 1 phép tính).  - Theo dõi nhận xét bài bạn.  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - Kiểm tra chéo trong cặp.  Hs lắng nghe và ghi nhớ  -Hs nêu đề toán  - Hs làm bài vào vở. Dự kiến đáp án.  - Hs tham gia trò chơi    - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tính  - Hs tính  Trả lời:  67 + 10 < 76 + 10 45 - 6 < 46 - 5  33 + 9 = 38 + 3 86 - 40 > 80 - 46  - Hs chữa bài nối tiếp  -Hs lắng nghe và ghi nhớ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và quan sát  - HS giơ thẻ trả lời |
| **1** | **4. Củng cố- dặn dò**  *MT: HS ghi nhớ khắc sâu kiến thức* | - Hôm nay chúng ta học những gì?  - GVNX tiết học | - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép cộng, trừ.  -Hs lắng nghe |

**IV. Lưu ý cho GV:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN HỌC:Tiếng Việt: LỚP 2/3**

## BÀI ĐỌC 2: CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA TIẾT 1,2

Thứ Tư/01/1/2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng/phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các câu hỏi để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về sự yêu thương, đoàn kết của các thành viên trong gia đình, mở rộng ra là sự đoàn kết của cả một tập thể thì mới có sức mạnh.

- Nhận biết tác dụng của dấu phẩy và biết đặt dấu phẩy vào đúng chỗ trong câu.

- Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, đoàn kết trong gia đình và cộng đồng.Cảm nhận được vẻ đẹp của các chi tiết, lời đối thoại và lời kể trong câu chuyện. Biết bày tỏ sự yêu thích với cách dạy con nhẹ nhàng mà sâu sắc của người cha.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’**  **32’**  **17’**  **17’** | **1.KHỞI ĐỘNG:**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Có một người cha thấy các con mình không hòa thuận nên đã ra đề để cho các con bẻ một bó đũa. Nếu ai bẻ được sẽ có thưởng. Liệu những người con đó có bẻ được bó đũa không và ngụ ý của người cha ở đây là gì. Chúng ta cùng tìm hiểu bài học *Câu chuyện bó đũa*.  **2.KHÁM PHÁ:**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:**Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Câu chuyện bó đũa*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. LUYỆN TẬP;**  **HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - GV đặt CH và mời một số HS trả lời.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Thấy các con không hòa thuận, người cha gọi họ đến, bảo họ làm gì?  Trả lời: Thấy các con không thuận, người cha gọi họ đến, bảo họ: “Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền”.  *+ Câu 2:* Vì sao không người con nào bẻ gãy được bó đũa? Chọn ý đúng:  a) Vì họ cầm cả bó đũa mà bẻ.  b) Vì họ bẻ từng chiếc một.  c) Vì họ bẻ không đủ mạnh.  Trả lời: a) Vì họ cầm cả bó đũa mà bẻ.  *+ Câu 3:* Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?  Trả lời: Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách cởi bó đũa ra, rồi thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.  *+ Câu 4:* Qua câu chuyện, người cha muốn khuyến các con điều gì?  Trả lời: Qua câu chuyện, người cha muốn khuyến các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.  **4.VẬN DỤNG;**  **HĐ 3:**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết tác dụng của dấu phẩy và biết đặt dấu phẩy vào đúng chỗ trong câu.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, gợi ý cách trả lời:  **+ BT 1:** Các **dấu phẩy** trong câu sau có tác dụng gì?  *Ông cụ bèn gọi con trai, con gái, con dâu, con rể đến khuyên răn.*  🡪 Dấu phẩy có tác dụng tách các bộ phận cùng loại với nhau, ở đây cụ thể là tách các thành phần chỉ người con của ông cụ.  + BT 2: Cần thêm dấu phẩy vào những chỗ nào trong câu in nghiêng?   |  | | --- | | Anh Sơn đố Linh: “Đố em xe nào được đi trên vỉa hè?”. Linh lẩm nhẩm: “Xe máy[**,]** xe đạp[**,]** xe xích lô[**,]** xe bò,…”, rồi lắc đầu:  - Không xe nào được đi trên vỉa hè đâu. Vỉa hè là của người đi bộ.  - Xe nôi được đi trên vỉa hè, em ạ.  Theo sách *Ngụ ngôn hè phố* | | Hát  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - HS trả lời CH trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**MÔN HỌC:Toán LỚP 2/3**

**Bài48:ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**TRONG PHẠM VI 1000. Tiết 2**

**Thứ 4/1/11/2025**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

- Giải và trình bày được bài giải của bài toán liên quan đến phép cộng, trừ trong pham vi 100.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

*a. Năng lực:*

- Phát triển tư duy toán học cho học sinh.

*b. Phẩm chất:*

- Yêu thích học môn Toán và có hứng thú với các con số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1*. Giáo viên:* Powerpoint bài giảng, tranh minh họa, bảng phụ, thẻ chơi trò chơi.

2. *Học sinh:* SHS, vở ghi Toán, bộ đồ dùng toán học, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5’ | **1. Ôn tập và khởi động:**  *MT: Tạo tâm thế cho hs vào bài.* | - GV cho HS khởi động theo bài hát: Em học toán.  - GV cho HS chơi trò chơi: Rung chuông vàng.  - GV nhận xét, kết nối vào bài học.  - GV ghi bảng: Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100. | - Lớp khởi động theo bài hát: Em học toán.  - HS tham gia trò chơi theo nhóm đôi.  - HS ghi vở. |
| 10’ | **2. Luyện tập**  **\* Bài 4: Tính.**  *MT: HS biết thực hiện phép tính và nêu được cách tính.* | - GV cho HS nêu yêu cầu bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Sau khi HS làm bài, yêu cầu HS đổi vở chữa bài cho nhau.  - GV chiếu bài làm 1 – 2 HS chữa bài, yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. | - HS đọc yêu cầu bài toán.  - HS làm bài vào vở ghi.  - HS đổi chéo vở, kiểm trả lỗi sai (nếu có).  - HS nêu cách làm bài. |
| 10’ | **3. Hoạt động vận dụng**  **\* Bài 5: Bài toán có lời văn.**  *MT: HS vận dụng được kĩ năng, kiến thức vào giải toán có lời văn.*  **\* Trò chơi Bingo** | - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc đề bài phần a.  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết mẹ còn phải hái bao nhiêu quả xoài, ta làm phép tính gì?  + GV tóm tắt dữ kiện bài toán (Chiếu slide): *“Mẹ Nam cần 95 quả xoài. Mẹ đã hái 36 quả. Vậy mẹ cần phải hái bao nhiêu quả?”.* Vậy ta thực hiện phép tính nào?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu bài làm có lỗi sai).  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc đề bài phần b.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4:  + HS trao đổi, phân tích bài toán như phần a.  + HS giải bài toán vào bảng phụ.  - GV tổ chức thi đua báo cáo kết quả.  - GV và HS giao lưu đặt câu hỏi:  + Vì sao nhóm con thực hiện phép tính cộng trong bài toán này?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Chuẩn bị: Bảng Bingo, bút lông.  - Cách chơi:  + GV chia các đội (Mỗi bàn là 1 đội), phát bảng bingo và bút lông cho các đội.  + GV lần lượt nêu và chiếu các phép tính (mỗi phép tính chiếu 7 giây).  + HS tính nhẩm kết quả rồi khoanh tròn vào ô có kết quả tương ứng.  + Đội có các ô cùng hang được khoanh thì hô Bingo.  + GV cùng HS kiểm tra kết quả. | - HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết: Mẹ Nam cần 95 quả xoài. Mẹ đã hái được 35 quả.  - Bài toán hỏi: Mẹ còn phải hái bao nhiêu quả xoài?  - Muốn biết mẹ phải còn phải hái bao nhiêu quả xoài, phải làm phép tính trừ.  - Phép tính của bài toán: 95 – 36.  - HS làm bài vào vở.  *Mẹ còn phải hái số quả xoài là:*  *95 – 36 = 59 (quả).*  *Đáp số: 59 quả xoài.*  - HS nêu cách làm bài của mình.  - HS đổi chéo vở, sửa lỗi sai (nếu có).  - HS đọc bài toán.  - HS làm việc nhóm 4:  + Trao đổi, phân tích bài toán, đưa ra cách làm.  + HS thống nhất cách giải và làm vào bảng phụ.  *Vườn nhà Thanh có số cây vải là:*  *27 + 18 = 45 (cây)*  *Đáp số: 45 cây vải.*  - HS trình bày bài làm của nhóm.  - HS giao lưu:  + Bài toán thuộc dạng nhiều hơn *(Số cây vải nhiều hơn số cây nhãn 18 cây).*  - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi.  - Thông qua trò chơi:  + HS củng cố kĩ năng tính nhẩm các phép cộng, trừ trong phạm vi 100.  + Tạo hứng thú với các con số trong học tập.  + HS được tương tác qua trò chơi. |
| 10’ | **4. Củng cố- dặn dò:**  *MT: HS ghi nhớ khắc sâu kiến thức.* | - Hôm nay, con đã học những nội dung gì?  - Sau khi học xong bài hôm nay, con có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi lớp học. | - HS nhắc lại tên bài học.  - HS nêu ý kiến của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. Lưu ý cho GV:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN HỌC:Tiếng ViệT LỚP 2/3**

## LUYỆN NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA”

Tiết1

Thứ Năm/2/1/2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện Câu chuyện bó đũa, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

- Biết nêu mong muốn và viết lại kết thúc câu chuyện

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, đoàn kết trong gia đình và cộng đồng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’**  **32’** | 1. **KHƠI ĐỘNG:** 2. **KHÁM PHÁ:**   **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu:*Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn câu chuyện* ***Câu chuyện bó đũa****. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kế hay, biểu cảm.*  **3. Thực hành kể chuyện**  **HĐ 1: Cùng bạn kể tiếp nối các đoạn của *Câu chuyện bó đũa***  **Mục tiêu:**Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Câu chuyện bó đũa*. Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.  **Cách tiến hành:**  - GV YC HS quan sát và nêu nội dung của từng tranh.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV YC HS làm việc nhóm 4, dựa vào tranh để kể lại chuyện. Mỗi bạn kể một đoạn và đổi đoạn cho nhau.  - GV mời một số HS kể nối tiếp các đoạn câu chuyện trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **HĐ 2: Kể lại toàn bộ câu chuyện**  **Mục tiêu:** Ghi nhớ và tự tin kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.  - GV khích lệ tinh thần xung phong, mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp kết hợp cử chỉ biểu cảm. GV hỗ trợ khi cần thiết.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | Hát  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nêu nội dung của từng tranh:  + Tranh 1: Người cha gọi các con đến.  + Tranh 2: Tất cả người con thử sức bẻ bó đũa mà không bẻ được.  + Tranh 3: Người cha bẻ từng chiếc một.  + Tranh 4: Người cha nói về ý nghĩa của bó đũa. Tất cả các con đã hiểu điều cha muốn nói.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 4, dựa vào tranh để kể lại chuyện. Mỗi bạn kể một đoạn và đổi đoạn cho nhau.  - Một số HS kể nối tiếp các đoạn câu chuyện trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp. Cả lớp quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

# MÔN HỌC:TNXH LỚP 2/3

# Bài 11: MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

***Tiết 1.2***

***Thứ năm /2/1 /2025***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nêu được tên nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.
* Chỉ và nói được tên thực vật, động vật trên cạn, sống dưới nước.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Đặt và trả lời được câu hỏi để tìm hiểu về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh.

**3. Phẩm chất**

* Biết cách phân loại thực vật và động vật dựa vào môi trường sống của chúng.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* KHDH.
* Các hình trong SGK.
* Thẻ hình hoặc thẻ tên một số cây và con vật.
* Bảng phụ/giấy A2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Một số loại cây thông dụng ở địa phương như các cây nhỏ đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất hoặc dưới nước; một số hình ảnh qua sách, báo,....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1,2** | | |
| **3’**  **32’**  **T2/34’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho cả lớp chơi trò chơi dân gian Chim bay, cò bay.  - GV phổ biến luật chơi: HS đứng thành vòng tròn, một HS làm người điều khiển đứng giữa các bạn. Người điều khiển hô “chim bay” đồng thời dang hai cánh như chim đang bay. Cùng lúc đó mọi người phải làm động tác tương tự và hô theo người điều khiển. Nếu người điều khiển hô những con vật không bay được như “trâu bay” hay “thỏ bay” thì HS phải đứng im, ai làm động tác bay theo người điều khiển thì sẽ bị phạt bằng cách nhảy lò cò 5 bước.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 6: Phân loại động vật theo môi trường sống**  **a. Mục tiêu:** Biết cách phân loại các con vật theo môi trường sống.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png- GV yêu cầu HS quan sát Hình 1-9 SGK trang 66 và trả lời câu hỏi: *Chỉ và nói tên con vật sống trên cạn, con vật sống dưới nước trong hình vẽ.*  - GV gợi ý cho HS một số con vật HS có thể không biết:  *+ Con hổ là động vật sống hoang dã trong rừng – là môi trường sống trên cạn. Hổ còn được gọi là “chúa sơn lâm”, là động vật ăn thịt, to khỏe mà nhiều con vật khác khiếp sợ.*  *+ Lạc đà là động vật sống trên cạn. Người ta thường sử dụng lạc đà để chở hàng hóa qua sa mạc khô cằn vì lạc đà có thể nhịn khát rất giỏi. Lạc đà được ví như “con tau trên sa mạc”.*  *+ Sao biển có cơ thể giống như một ngôi sao 5 cánh, sống ở biển.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*-* GV yêu cầu HS *hoàn thiện bảng vảo vở theo mẫu SGK trang 66.*  ***Bước 2: Làm việc nhóm***  - GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn về bảng kết quả của mình. Các bạn trong nhóm góp ý, hoàn thiện, bổ sung.  - HS ghi chép kết quả vào giấy A2.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bảng trên, em rút ra những con vật nào sống ở môi trường sống giống nhau.*  **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 7: Trò chơi “Tìm những con vật cùng nhóm”**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố, khắc sâu cách phân loại động vật theo môi trường sống.  - Nhận biết được hai nhóm động vật: động vật sống trên cạn, động vật sống dưới nước.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5-6HS.  *- Chia bộ thẻ tên con vật hoặc thẻ hình mà HS và GV đã chuẩn bị cho mỗi nhóm.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png*- Mỗi nhóm chuẩn bị một bảng trên giấy A2. HS dán thẻ tên con vật/thẻ hình vào bảng sao cho phù hợp.*  *-* GV giới thiệu cho HS: *Trong thực tế có một số con vật đặc biệt như con ếch có thể sống cả trên cạn và dưới nước. Ếch đẻ trứng dưới nước. Trứng nở thành nòng nọc sống hoàn toàn dưới nước. Nòng nọc biến đổi rồi trở thành ếch. Ếch sống trên cạn ở nơi ẩm ướt.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  ***Bước 3: Củng cố***  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Sau trò chơi này, nếu dựa vào môi trường sống của động vật, em rút ra có mấy nhóm động vật?*  **Hoạt động 8: Vẽ một con vật và nơi sống của nó**  **a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu cách phân loại động vật theo môi trường sống.  **b.Cách tiến hành:**  **-** GV yêu cầu HS: *Vẽ một con vật sống trên cạn hoặc dưới nước và nơi sống của chúng vào vở hoặc giấy A4.*  - GV mời một số HS lên bảng giới thiệu về bức vẽ của mình với cả lớp, nêu rõ con vật sống ở đâu, thuộc nhóm động vật sống trên cạn hay dưới nước. | - HS chơi trò chơi.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS điền vào bảng.  - HS trả lời:  + Con bò, gà, lạc đà, chó, hổ, lạc đà là những con vật sống ở môi trường trên cạn. Chung tạo thành nhóm động vật sống trên cạn.  + Con cá vàng, cua đồng, cá heo, sao biển là những con vật sống ở môi trường dưới nước. Chúng tạo thành nhóm động vật sống dưới nước.  - HS thảo luận theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ.  - HS trả lời:  *+ Động vật sống trên cạn: con thỏ, con ngựa, chim bồ câu, con voi, con gấu.*  *+ Động vật sống dưới nước: con cá thu, con tôm, con cá chép.*  *+ Có môi trường sống trên cạn và dưới nước, do đó có thể phân thành hai nhóm động vật: nhóm động vật sống ở môi trường trên cạn và nhóm động vật sống ở môi trường dưới nước.*  - HS vẽ con vật theo ý thích.  - HS trình bày, giới thiệu về bức vẽ. |

**MÔN HỌC:Toán LỚP 2/3**

**BÀI 49: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐẠI LƯỢNG Tiết 1**

**Thứ 5/2/1/2025**

1. **MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nhận biết các đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và các điểm thẳng hàng nhau.

- Vân dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép trừ.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

*a. Năng lực:* Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).

*b. Phẩm chất:* Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* GV: Máy tính, bài giảng powerpoint, thẻ từ,...
* HS: Sách giáo khoa, vở ghi, đồ dùng học tập,..

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung dạy học** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 3’ | **1.Khởi động**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | -GV cho HS hát bài Hình khối.  (?) Bạn nào cho cô biết trong bài hát có tên các hình nào?  -GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới  Các con thấy rằng trong bài có rất nhiều các hình khác nhau, để ôn tập về các hình học đó và ôn tập các đại lượng chúng mình cùng đến với bài học hôm nay: Ôn tập về hình học và đại lượng.  -GV ghi bảng | -HS hát  -Hình tròn, hình tam giác, hình vuông,...  -HS lắng nghe |
| 32’ | **2.Thực hành, luyện tập:**  **Bài 1 (trang 98)**  *MT: Củng cố kĩ năng nhận dạng đường thẳng, đường gấp khúc, đường cong, 3 điểm thẳng hàng.* | -GV yêu cầu HS đọc đề bài  (?) Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trong 2p  -GV chữa bài  a) Tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng?  Luật chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 3 HS. Lần lượt từng thành viên trong đội nối tiếp nhau gắn thẻ tên tương ứng với các hình. Đội nào gắn xong nhanh nhất và có nhiều đáp án chính xác là đội giành chiến thắng.  -GV nhận xét  -Liên hệ: Ở phần khởi động, chúng ta kể tên được các hình khối. Nhìn các hình khối đó, các con liên tưởng đến đường nào mà chúng mình đã học?  b) GV gọi 1 HS lên chữa. | -HS đọc đề bài  a) Chỉ ra đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong các hình  b) Nêu tên 3 điểm thẳng hàng trong hình  -HS chơi  -HS lắng nghe  -Hình tròn liên tưởng đến đường cong; hình vuông, hình tam giác liên tưởng đến đường gấp khúc,...  -1 HS lên chữa  Sau khi HS chữa, hỏi:  (?) Tớ muốn nghe nhận xét từ bạn.... |
|  | **Bài 2 (trang 98)**  *MT:*  *+ Củng cố kĩ năng nhận diện các điểm, 3 điểm thẳng hàng.*  *+ Củng cố kĩ năng vẽ đoạn thẳng.* | -GV yêu cầu HS đọc đề bài a)  (?) Phần a) yêu cầu chúng ta làm gì?  -GV cho HS thảo luận nhóm 4 trong 2p, trả lời câu hỏi:  + Có bao nhiêu đường gấp khúc từ A đến B?  + Các đường gấp khúc đó được tạo bởi mấy đoạn thẳng?  -GV yêu cầu HS chọn 1 đường gấp khúc từ A đến B để đo và tính độ dài vào vở.  -GV chữa bài  -GV cho HS nhận xét – chữa bài.  =>***Chốt:*** Đê tính độ dài đường gấp khúc ta làm thế nào?  -GV yêu cầu 1 HS đọc đề bài phần b)  -Phần b) yêu câu làm gì?  -Để vẽ được đoạn thẳng 1dm con cần chú ý điều gì?  -GV nhận xét, yêu cầu HS vẽ đoạn thẳng 1dm vào vở.  -GV chữa bài => chiếu vở  (?) Con hãy nêu cho cô cách vẽ đoạn thẳng này.  -GV nhận xét | -HS đọc  -Đo và tính độ dài các đường gấp khúc từ A đến B  -HS thảo luận nhóm 4  +Có 3 đường gấp khúc từ A đến B (đường màu tím, đường màu vàng, đường màu xanh)  + Đường gấp khúc màu tím và màu vàng được tạo bởi 3 đoạn thẳng.  + Đường gấp khúc màu xanh được tạo bởi 2 đoạn thăng.  -HS chọn 1 đường gấp khúc đo và tính độ dài  -HS làm vở  -HS chữa  -HS nhận xét, lắng nghe  -HSTL: Để tính độ dài đường gấp khúc ta tính tổng độ dài các đoạn thẳng tạo nên đường gấp khúc đó.  -1 HS đọc  -Vẽ đoạn thẳng có độ dài 1dm  -HSTL: Đổi 1dm = 10cm.  Vẽ đoạn thẳng 1dm là vẽ đoạn thẳng 10cm  -HS vẽ  -HS chữa, nhận xét  + Xác định hai điểm, điểm thứ 1 trùng với vạch số 0, điểm thứ 2 trùng với vạch số 10, dùng thước nối hai điểm với nhau từ trái sang phải.  -HS lắng nghe |
| 9’ | **3. Vận dụng**  **Bài 3 (trang 99)**  *MT: Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép trừ.* | -GV yêu cầu HS đọc đề bài.  (?) Đề bài cho ta biết gì?  Đề bài hỏi gì?  -GV yêu cầu HS làm vở  -GV chữa bài  + Vì saođể tìm số lít sữa ở bình nhỏ ta làm phép tính 23 – 8?   * Cô mời 1 bạn nhận xét bài làm và câu trả lời của bạn?   + Bạn nào có câu lời giải khác làm khác? Cô mời...   * GV nhận xét   -GV hỏi: Để làm tốt bài toán có lời văn, các con cần lưu ý điều gì ?  =>***Chốt:*** Để làm tốt các bài toán có lời văn, các con cần đọc kĩ đề và lựa chọn phép tính đúng nhé. | -1 HS đọc  + Đề bài cho biết bình sữa to có 23l, bình sửa nhỏ ít hơn bình sữa to 8l.  + Đề bài hỏi bình sữa nhỏ có bao nhiêu lít sữa.  -HS làm vở  -HS chữa  + HSTL: Vì bình sửa nhỏ ít hơn bình sữa to nên ta sẽ làm phép trừ.  -HS nhận xét  -HS quan sát, nhận xét  -HSTL: Đọc kĩ đề để lựa chọn phép tính đúng. |
|  | **4. Củng cố - dặn dò**  *MT: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | -Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  -GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  -GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. Lưu ý cho GV:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**MÔN HỌC :Tiếng Việt LỚP 2/3**

## BÀI VIẾT 2: VIẾT TIN NHẮN THEO TÌNH HUỐNG

Tiết 1

Thứ Sáu/3/1/2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Đọc trơn hai mẫu tin nhắn, giọng rõ ràng, thân mật. Hiểu nội dung tin nhắn, tác dụng của tin nhắn, cách viết tin nhắn.

- Bước đầu viết được một tin nhắn đơn giản cho người thân: ngắn gọn, đủ ý, thái độ lịch sự, chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết lựa chọn đề tài để viết và có ý tưởng riêng về đề tài đó.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: viết được một tin nhắn đơn giản cho người thân

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với các bạn trong nhóm về đề tài định viết

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý người thânqua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’**  **32’** | 1. **KHỞI ĐỘNG;** 2. **KHÁM PHÁ:**   **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc và tập viết tin nhắn.  **HĐ 1: Đọc tin nhắn và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Đọc tin nhắn, trả lời các câu hỏi để hiểu cách viết tin nhắn và nội dung của tin nhắn.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc 2 tin nhắn trong SGK.  - GV YC HS hoạt động theo cặp, trả lời các CH của BT 1.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp, YC cả lớp nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án, khen ngợi HS:  a) Những ai nhắn tin cho Trang? Nhắn tin bằng cách nào?  Trả lời: Anh Tuấn và bạn Bích nhắn tin cho Trang bằng cách viết vào mẩu giấy.  b) Vì sao anh Tuấn và bạn Bích phải nhắn tin cho Trang bằng cách ấy?  Trả lời: Anh Tuấn và bạn Bích phải nhắn tin cho Trang bằng cách ấy vì anh Tuấn và bạn Bích không gặp được Trang trực tiếp, cần phải để lại lời nhắn.  c) Anh Tuấn nhắn Trang những gì? Bạn Bích nhắn Trang những gì?  Trả lời:  + Anh Tuấn nhắn Trang là anh để xôi cho Trang ở trong nồi cơm và tối anh về sẽ quà sinh nhật tặng cho Trang.  + Bạn Bích nhắn Trang cất giúp bạn quyển truyện bạn đã đặt ở cửa sổ.   1. **LUYỆN TẬP;**   **HĐ 2: Viết tin nhắn theo tình huống**  **Mục tiêu:** Biết viết tin nhắn theo tình huống.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2.  - GV cho HS tự chọn 1 trong 2 đề:  a) Viết tin nhắn theo tình huống em tự nghĩ ra.  b) Viết tin nhắn theo tình huống: Chủ nhật, bố mẹ về quê. Anh đi học vẽ, trưa mới về. Ông ngoại đón em đến nhà ông bà chơi và ăn cơm ở đó. Hãy nhắn tin để anh biết.  - GV mời một số HS viết tin nhắn lên bảng, các HS còn lại làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV nhận xét, chữa bài. | Hát  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc 2 tin nhắn trong SGK.  - HS hoạt động theo cặp, trả lời các CH.  - Một số HS trình bày trước lớp. Cả lớp nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT 2.  - HS tự chọn 1 trong 2 đề.  - Một số HS viết tin nhắn lên bảng, các HS còn lại làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - HS lắng nghe, chữa bài vào vở. |

**MÔN HỌC: Tiếng Việt LỚP 2/3**

## GÓC SÁNG TẠO: CHÚNG TÔI LÀ ANH CHỊ EM

(hơn 55 phút)

Thứ Sáu 3/1/ 2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

PHƯƠNG ÁN 1:

- Viết được đoạn văn chân thực, kể một việc tốt em đã làm cho em bé (anh,chị) của em hoặc viết vài dòng thơ về em bé (anh, chị) của em, biết trang trí bài viết.

- Biết trưng bày và giới thiệu đoạn văn (thơ) đã làm với các bạn; cùng các bạn bình chọn những đoạn văn chân thực, có suy nghĩ và tình cảm đẹp.

PHƯƠNG ÁN 2:

- Nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa em và em bé (hoặc anh, chị) để lặp bảng so sánh (theo mẫu). Gắn vào sơ đồ tranh, ảnh minh họa em và em bé (anh, chị).

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo, có lời văn, liên quan đến nghệ thuật

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu tự tin sản phẩm của mình với các bạn.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, hợp tác tốt với các bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Bồi đắp tình yêu nghệ thuật, yêu cái đẹp.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’**  **52’** | **1.KHỞI ĐỘNG;**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  **2.KHÁM PHÁ;**  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **Mục tiêu:** Hiểu được yêu cầu của bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc YC của 2 BT.  - GV hướng dẫn HS:  + Với BT 1: Chọn một trong hai đề để viết bài viết.  + Với BT 2: Sau khi hoàn thành bài viết, cả lớp tiến hành bình chọn bài viết hay.  **3.LUYỆN TẬP;**  **HĐ 2: Làm bài**  **Mục tiêu:** Hoàn thành BT.  **Cách tiến hành:**  - GV YC HS chọn 1 trong 2 đề, dựa vào CH gợi ý, viết đoạn văn (BT 1).  **4.VẬN DỤNG:**  **HĐ 3: Giới thiệu, bình chọn những bài viết hay**  **Mục tiêu:** Tự tin giới thiệu sản phẩm trước lớp, bình chọn sản phẩm.  **Cách tiến hành:**  - GV YC các tổ chọn bài viết và tranh ảnh đẹp nhất của tổ mình.  - GV YC mỗi tổ sau khi chọn xong thì giới thiệu trước cả lớp để bình chọn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | Hát  - 2 HS đọc YC của 2 BT.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS chọn 1 trong 2 đề, đọc gợi ý, viết đoạn văn.  - Các tổ chọn tranh và bài viết.  - Mỗi tổ sau khi chọn bài xong, giới thiệu trước lớp. Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe. |

**MÔN HỌC:Tiếng ViệT LỚP 2/3**

TỰ ĐÁNH GIÁ(15 phút)

Thứ 6/3/1/2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Biết đánh giá dấu trong bảng tự đánh giá những diều đã biết, đã làm được sau 2 chủ điểm Anh em thuận hòa, Chị ngã en nâng.

- Biết tự đánh giá theo mục đã cho sẵn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo, có lời văn, liên quan đến nghệ thuật.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu tự tin sản phẩm của mình với các bạn.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Bồi đắp tình yêu nghệ thuật, yêu cái đẹp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, hợp tác tốt với các bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’**  **12’**  **’** | **1. Giao nhiệm vụ cho HS**  **Mục tiêu:** HS tiếp nhận nhiệm vụ, tự đánh giá những gì đã biết và làm được  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.  - GV yêu cầu HS hoàn thành bảng tự đánh giá.  **2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ**  **Mục tiêu:**HS thực hiện nhiệm vụ, tự đánh giá những gì đã biết và làm được.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  **3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **Mục tiêu:**Báo cáo kết quả và rút kinh nghiệm cho những bài học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV dùng máy chiếu qua đầu (overhead) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS.  **4. Củng cố, dặn dò**  **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức đã học, chuẩn bị cho bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV nhắc HS chuẩn bị tranh, ảnh về anh chị em trong gia đình, chuẩn bị cho bài học sau. | - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành bảng tự đánh giá.  - HS HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - HS làm BT.  - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị tranh, ảnh cho bài học sau. |

**MÔN HỌC: Toán LỚP 2/3**

**Bài 49: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG Tiết 2**

**Thứ 6/3/1/2025**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- HS được ôn tập kiến thức về hình học, đo lường

- Quan sát hình đã cho, tìm điểm tương đồng để ghép vào chỗ trống phù hợp.

- Xác định được cân nặng của các hàng hóa tương ứng.

- Lựa chọn hàng hóa phù hợp với yêu cầu về cân nặng cho trước.

***2. Phẩm chất, năng lực:***

*a. Năng lực:*Thông qua việc quan sát hình ảnh thực tiễn các loại hàng hóa, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất****:***Yêu thích môn Toán, tích cực ứng dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SHS, bút, nháp, …

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1. Khởi động :**  *MT : Tạo hứng thú cho hs vào bài.* | GV bắt nhịp cho hs hát | HS hát |
| **12’** | **2. Luyện tập – thực hành :**  **Bài 4**  *MT : HS nhận dạng được hình tứ giác, tìm sự tương đồng và xác định được các vị trí mảnh ghép thích hợp* | -Giới thiệu tên bài  - Ghi bảng  - Gọi Hs đọc yêu cầu BT4  - BT có mấy yêu cầu  - Chiếu slide nội dung bài phần a, hỏi mỗi mảnh bìa sau có dạng hình gì?  - GVNX  - Chiếu slide nội dung phần b, hình vuông được tạo thành từ 12 mảnh ghép với các hình dạng khác nhau  - Yêu cầu HS TL nhóm đôi suy nghĩ xem hai mảnh bìa ở phần a ghép được vào vị trí nào trong hình vuông?  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  + Suy nghĩ thế nào mà con chọn mảnh bìa màu vàng ghép được vào vị trí hình 5?  + Dựa vào đâu con chọn mảnh bìa màu đỏ ghép vào vị trí hình 6?  -Gọi HSNX  - Dựa vào đâu để biết một hình có thể đặt vào vị trí trống của hình khác?  - Gọi HS kéo thả hình để kiểm tra (hoặc gắn mảnh bìa màu vàng và đỏ vào miếng bìa hình vuông).  ***Chốt: từ việc nhận dạng được hình tứ giác, tìm sự tương đồng, các con đã xác định được vị trí mảnh ghép thích hợp.*** | - Ghi vở  -1HS đọc yc  - HSTL  - 2; 3HSTL  -HS quan sát  -HS thảo luận nhóm đôi  -Đại diện các nhóm trình bày  -HSTL  -HSTL  -HSNX  - Quan sát hình đã cho, dựa vào đặc điểm hình đó, quan sát chỗ trống nào có điểm giống nhau thì chọn  -1;2HS thực hành |
| **15’** | **3. Vận dụng**  **Bài 5 :**  *MT: HS nhận ra các loại hàng hóa và cân năng tương ứng theo đơn vị kg. HS tìm các số đo cân nặng của các loại hàng hóa sao cho tổng bằng 10kg* | Để giúp các con ôn tập về đơn vị đo lường, cô và các con cùng đến với bài tập 5.  -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS đọc tên đồ vật và cân nặng tương ứng.  - Yêu cầu Hs thảo luận nhóm 4 giúp chị Lan mua các mặt hàng sao cho tổng cân nặng là 10kg bằng cách đánh dấu vào cột tương ứng với mỗi đồ vật.  - Dành cho mỗi nhóm 3p thảo luận, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn  - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm, minh họa gắn vật thật (hoặc kéo đồ vật trên phần mềm tương tác)  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Đưa đáp án có đầy đủ các cách có thể mua đồ sao cho tổng là 10kg.  - Lưu ý HS ngoài những cách mà các nhóm đã trình bày, về nhà suy nghĩ thêm các cách làm khác.  - Khi nhận nhiệm vụ đi chợ, siêu thị có nhiều cách lựa chọn, cần chọn đồ cần mua phù hợp với nhu cầu sử dụng. | -1HS đọc yc BT  - 2 HS đọc  -HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập  -Đại diện nhóm trình bày kết quả bằng lời, HS khác trong nhóm thực hành minh họa  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS quan sát  - HS nghe  - HS nghe |
| **3’** | **4. Củng cố - dặn dò**  *MT : HS khắc sâu kiến thức.* | -Hôm nay học bài gì?  - Dặn HS về ôn tập lại kiến thức đã học và chuẩn bị bài sau | - HSTL  - HS ghi nhớ |

**IV. LƯU Ý CHO GIÁO VIÊN:**

……………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………..

**PHIẾU HỌC TẬP MÔN TOÁN**

NHÓM: ….

Đánh dấu vào cột tương ứng với mỗi loại hàng sao cho tổng số lượng hàng là 10kg.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hàng  Cách | Thịt  1kg | Gà  2kg | Đường  1kg | Gạo  3kg | Bắp cải  2kg | Bột giặt 4kg | Cà chua 1kg | Bí ngô  8kg | Mít  5kg |
| Cách 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cách 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

# MÔN HỌC:HĐTN: LỚP 2/3

# SINH HOẠT LỚP

# CHIA SẺ TRANH ẢNH

Thứ 6/3/1/2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Giới thiệu được một vài nghề nghiệp trong xã hội qua các bức tranh đã sưu tầm.

- Có thêm hiểu biết về các nghề nghiệp trong xã hội.

- Hiểu về ý nghĩa của một số nghề nghiệp.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.Tự chủ, tự học.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* KHDH.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **30’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Chia sẻ tranh ảnh.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Thể hiện được sự hiểu biết về một số nghề nghiệp trong xã hội.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trưng bày tranh ảnh sưu tầm được về các nghề nghiệp trong xã hội theo nhóm tại vị trí được phân công.  - GV yêu cầu các nhóm giới thiệu tranh ảnh mà nhóm mình đã sưu tầm. Các nhóm khác nhận xét, bình luận về tranh ảnh của các bạn.  - GV yêu cầu HS trả lời:  *+ Có bao nhiêu nghề trong các tranh ảnh mà nhóm em đã sưu tầm?*  *+ Các em yêu thích nghề nào? Vì sao?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png+ Các em hãy kể tên bài hát, bài thơ, câu chuyện có liên quan đến nghề nghiệp.* | - HS sưu tầm theo nhóm.  - HS trình bày trước lớp.  - HS trả lời câu hỏi. |